

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp
quyền nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luân.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Văn Đông;

- Bà Y Tỷ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lại Thị Sợi, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Iệc, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh Đình Thên; năm sinh 1976;

Địa chỉ: Thôn Iệc, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2024, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Lại Thị Sợi, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Sợi và anh Thên tìm hiểu, yêu nhau quyết định cùng nhau xây dựng gia đình. Vào năm 2000 chị Sợi và anh Trịnh Đình Thên, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới sau đó hai vợ chồng vào Tây Nguyên lập nghiệp, sinh sống tại Thôn Iệc, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Từ ngày kết hôn đến khoảng cuối năm 2019 chị Sợi và anh Thên sống hạnh phúc bên nhau, cùng chăm lo cho gia đình; trong thời gian này anh, chị có với nhau 03 người con chung; từ cuối năm 2019 đến nay anh Thên thường xuyên uống rượu, có lúc gia đình khó khăn, không có tiền mua thức ăn (đồ nhắm

rượu) anh Thênh vẫn uống rượu (nghiện rượu); và cứ uống rượu vào là anh không làm việc gì cả chỉ gây sự, chửi bới, súc phạm, đánh đập chị Sợi. Để giữ gìn hạnh phúc gia đình chị Sợi và gia đình hai bên đã nhiều lần phân tích, động viên, nhắc nhở để anh Thênh hạn chế uống rượu (bỏ rượu) nhưng anh Thênh không nghe và từ năm 2022 anh Thênh lại càng uống rượu nhiều hơn chửi bới, súc phạm, đánh đập chị Sợi hơn; anh chỉ ở nhà không đi làm việc gì, còn chị Sợi và các con phải ra ngoài thuê nhà để ở. Vì vậy chị Lại Thị Sợi không còn tình cảm vợ chồng với anh Trịnh Đình Thênh nữa. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân giữa anh, chị không đạt được nên chị Sợi xin được ly hôn với anh Trịnh Đình Thênh.

- Về con chung: Chị Lại Thị Sợi và anh Trịnh Đình Thênh có 03 con chung; con đầu, tên Trịnh Đình Hiếu, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2001 hiện cháu đã trưởng thành và sống tự lập được, cháu ở với ai, làm việc gì là quyền của cháu chị Sợi không yêu cầu giải quyết quyền nuôi con chung là cháu Hiếu. Cháu thứ hai tên là Trịnh Đình Hải, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2007 trong đơn xin ly hôn chị Sợi có ý kiến: Nếu anh, chị được ly hôn; để anh Thênh được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hải; thực tế thì anh Thênh không làm gì có thu nhập để có điều kiện chăm sóc con và các con là do một mình chị Sợi chăm sóc; cháu Hải có ý kiến muốn được ở với mẹ vì vậy chị Sợi xin được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hải và cháu thứ ba là Trịnh Thị Hiền, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2019 từ ngày anh, chị ly hôn cho đến khi cháu Hải, cháu Hiền đủ 18 tuổi và sống tự lập được, chị Sợi không yêu cầu anh Thênh phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung (vì có yêu cầu thì anh Thênh cũng không có tiền).

- Về quan hệ tài sản:

Chị Lại Thị Sợi và anh Trịnh Đình Thênh không có các khoản nợ chung;
Các quan hệ tài sản khác: Chị Sợi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn; anh Trịnh Đình Thênh không có bản tự khai, không có lời trình bày ý kiến tại tòa án; qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:*

Anh Trịnh Đình Thênh được nhận Thông báo thụ lý vụ án của tòa án, nhưng anh không ký biên bản giao nhận và phải gửi Thông báo qua đường Bưu điện; biên bản xác minh ngày 07/6/2024 về tình trạng hôn nhân của chị Sợi và anh Thênh; tòa án triệu tập thì anh Thênh không nhận giấy triệu tập, có biên bản ngày 10/6/2024; tòa án yêu cầu anh Thênh viết bản tự khai, cung cấp tài liệu, chứng cứ; có biên bản ngày 10/6/2024 về việc anh Thênh không nhận văn bản yêu cầu của tòa án. Anh Thênh chỉ nói “Con Sợi muốn ly hôn thì tự đến tòa án mà làm một mình, tao không đến tòa án”; anh Thênh không làm bản tự khai theo yêu cầu, không tham gia tại buổi tiếp cận và công khai chứng cứ; hòa giải đoàn tụ.

- ***Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi:***

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, niêm yết triệu tập, tổng đạt đương sự, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định về thủ tục, thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và

thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lại Thị Sợi đối với anh Trịnh Đình Thênh; các con chung, giao cho chị Lại Thị Sợi nuôi, không buộc anh Trịnh Đình Thênh cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Lại Thị Sợi; về quan hệ tài sản, giữa các đương sự: Các đương sự không có các khoản nợ chung; tài sản chung, chị Lại Thị Sợi không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Chị Lại Thị Sợi phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Khi chị Sợi làm đơn khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu anh Thênh ký nhưng anh không ký; anh Thênh không nhận các văn bản tố tụng do tòa án giao. Anh Trịnh Đình Thênh vắng mặt trong quá trình, giải quyết, xét xử vụ. Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nguyên nhân làm cho quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được:

Chị Lại Thị Sợi và anh Trịnh Đình Thênh kết hôn hợp pháp, sau kết hôn anh, chị sinh sống tại Thôn Iệt, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; mẫu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc từ cuối năm 2019 do Thênh thường xuyên uống rượu (nghiện rượu); và cứ uống rượu vào là anh không làm việc gì cả chỉ gây sự, chửi bới, súc phạm, đánh đập chị Sợi. Từ năm 2022 anh Thênh lại càng uống rượu nhiều hơn chửi bới, súc phạm, đánh đập chị Sợi hơn, anh chỉ ở nhà không đi làm việc gì còn chị Sợi và các con phải ra ngoài thuê nhà để ở. Chứng tỏ anh Trịnh Đình Thênh là người thiếu trách nhiệm đối với gia đình “Không còn có tình yêu thương đối với vợ, trách nhiệm đối với con”. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị Sợi là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Thênh đã được Tòa án thông báo, niêm yết triệu tập, tổng đạt nhiều lần mục đích đề hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện cho thấy anh Thênh không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng chị Sợi giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân đang bị rạn nứt; tình cảm vợ chồng giữa chị Lại Thị Sợi và anh Trịnh Đình Thênh không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của nguyên đơn là phù hợp; Hội đồng xét xử cần áp dụng

Điều 56; 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lại Thị Sợi đối với anh Trịnh Đình Thênh.

[3] Về con chung: Chị Lại Thị Sợi và anh Trịnh Đình Thênh có 03 con chung; đối với cháu Trịnh Đình Hiếu, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2001 hiện cháu đã trưởng thành và sống tự lập được nên HĐXX không xem xét, giải quyết quyền nuôi con chung là cháu Hiếu. Cháu Trịnh Đình Hải, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Trịnh Thị Hiền, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2019; do anh Trịnh Đình Thênh không có khả năng nuôi con; xem xét ý kiến của chị Lại Thị Sợi, cháu Trịnh Đình Hải và Trịnh Thị Hiền; HĐXX thấy nguyện vọng của chị Lại Thị Sợi xin được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu các con chung của chị Sợi và anh Thênh; chị không yêu cầu anh Thênh phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung (vì có yêu cầu thì anh Thênh cũng không có tiền) là hợp lý cần được chấp nhận. Anh Thênh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; việc thăm nom con chung của anh Thênh không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Sợi và các cháu Hải, Hiền. Vì quyền lợi của các cháu Hải, Hiền các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] - Về quan hệ tài sản:

Chị Sợi và anh Trịnh Đình Thênh không có các khoản nợ chung; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các quan hệ tài sản khác: Chị Sợi không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lại Thị Sợi phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chị Sợi được dùng tiền tạm ứng án phí đã nộp để nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lại Thị Sợi: Chị Lại Thị Sợi được ly hôn anh Trịnh Đình Thênh;

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Đình Hải, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Trịnh Thị Hiền, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2019; (hiện các cháu sống cùng mẹ) cho chị Lại Thị Sợi nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ ngày các đương sự ly hôn (Ngày 10/9/2024) cho đến khi các cháu Hải, Hiền đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Trịnh Đình Thênh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng (Phí tồn) nuôi con chung. Anh Thênh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi con và đảm bảo không làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của chị Sợi và các cháu Hải, Hiền; không ai được cản trở quyền thăm nuôi con chung của

anh Thân. Vì quyền lợi của các cháu Hải, Hiền các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Buộc chị Lại Thị Sợi phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung công quỹ Nhà Nước. Chị Lại Thị Sợi được dùng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002026 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để nộp tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/9/2024) các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã (Phường) nơi cư trú của đương sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luân